TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 94/2025/HS-PT
Ngày: 21 - 01 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 838/2024/TLPT- HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo Lê Thị Cẩm T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 145/2024/HS-ST ngày 01/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Cẩm T**, tên gọi khác: không. Sinh ngày 17/02/1995 tại TP ..

Giới tính: Nữ.

Nơi cư trú: Số A, ấp B, xã P, huyện N, Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Giao dịch viên làm công việc chuyên quản tại Bưu điện huyện N; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam.

Họ và tên cha: Lê Minh P, sinh năm 1967.

Họ và tên mẹ: Trương Ánh N, sinh năm 1967.

Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con lớn nhất. Bị cáo có chồng tên Dương Thanh T1, sinh năm 1991; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh ngày 04/12/2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: ngày 12/12/2022, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 (ba) năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 217/2022/HS-ST.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi) (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án chỉ định: Luật sư Vũ Thanh H, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản:

Bưu điện tỉnh Đ là Chi nhánh của Tổng Công ty B trực thuộc Bộ Thông tin truyền thông theo Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ. Bưu điện huyện N (do ông Huỳnh Ngọc P1 giữ chức vụ Giám đốc từ ngày 23/11/2020 đến ngày 28/2/2021, ông Bùi Quí N1 giữ chức vụ Giám đốc từ ngày 01/3/2021 đến ngày 01/9/2021) là đơn vị trực thuộc Bưu điện tỉnh Đ, hoạt động theo Quy chế Tổ chức và hoạt động ban hành kèm theo Quyết định số 237/QĐ-BĐVN-HĐTV ngày 25/10/2016 của Tổng Công ty B. Bưu điện tỉnh Đ cung ứng dịch vụ Đại lý thu BHXH, BHYT; dịch vụ chuyển phát hồ sơ tham gia BHXH, BHYT và tiền đóng BHXH... theo Hợp đồng số 01/BHXHĐN-BĐĐNI ngày 22/8/2017 với Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ.

Lê Thị Cẩm T là Giao dịch viên của Bưu điện huyện N (theo Hợp đồng thuê khoán số 374A/HĐTK-BĐĐDNI ngày 16/3/2020 và Hợp đồng thuê khoán số 235/HĐTK- BĐĐNI ngày 01/01/2021 của Bưu điện tỉnh Đ), được giao công việc chuyên quản tại Bưu điện huyện N. Quy trình nộp hồ sơ, tiền cho cơ quan BHXH quy định tại Mục II. Quy trình nghiệp vụ ban hành kèm theo Văn bản số 609/BĐĐNI-KTNV-KHKD ngày 09/10/2019 của Bưu điện tỉnh Đ quy định: *Chuyên quản có trách nhiệm căn cứ vào danh sách khách hàng (TK01-TS) đối chiếu với kế toán số tiền nộp của các Bưu cục và nhân viên bán hàng trực tiếp phải bảo đảm khớp đúng; nếu có chênh lệch thiếu, thừa phải tìm kiếm và điều chỉnh cho khớp đúng ngay trong ngày; lên danh sách người tham gia theo mẫu Excel mẫu để nhập vào phần mềm IVAN chuyển file danh sách qua BHXH huyện bằng chữ ký số điện tử* (bút lục số 697-700). Các đại lý, bưu cục và bưu điện V xã nộp tiền bán bảo hiểm cho Thủ quỹ của Bưu điện huyện N để chuyển vào tài khoản Bảo hiểm xã hội huyện N theo từng mã bảo hiểm đã thu được. Tại Bưu điện H thì chuyên quản không được giao nhiệm vụ thu tiền, quản lý tiền do đại lý, bưu cục và bưu điện V xã nộp.

1.1. Hành vi lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt số tiền 508.365.150 đồng.

Lê Thị Cẩm T không được giao nhiệm vụ thu, nộp tiền nhưng đã nhiều lần vượt quá nhiệm vụ, quyền hạn, thu tiền mặt của các đại lý bảo hiểm xã, bưu cục và bưu điện V xã để nộp vào tài khoản của Bảo hiểm xã hội huyện N. Lợi dụng sơ hở trong công tác quản lý của Bưu điện huyện N, Lê Thị Cẩm T đã chiếm đoạt một phần tiền mặt đã thu được để sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân, cụ thể: Trong thời gian làm công việc chuyên quản tại Bưu điện huyện N, từ tháng 11/2020 đến tháng 3/2021, Lê Thị Cẩm T đã nhiều lần thu tiền bảo hiểm của các đại lý, bưu cục và bưu điện V (sau đây gọi chung là các Đại lý bảo hiểm) nhưng T không nộp đầy đủ vào tài khoản của Bảo hiểm xã hội huyện N mà chiếm đoạt số tiền 508.365.150 đồng, sử dụng tiêu xài cá nhân. Để che giấu hành vi, Lê Thị Cẩm T sử dụng tiền của các mã bảo hiểm phát sinh sau để nộp cho các mã bảo hiểm phát sinh trước. Đến tháng 3/2021, các Đại lý bảo hiểm phản ánh đến Bảo hiểm xã hội huyện N và Bưu điện huyện N về tình trạng việc cấp, gia hạn bảo hiểm cho khách hàng không đúng hạn. Bưu điện tỉnh Đ, Bưu điện huyện N cùng các Đại lý bảo hiểm đã kiểm tra, rà soát thì phát hiện như sau:

- Chị Nguyễn Thị H1 là nhân viên Đại lý bảo hiểm xã P (mã BI0027K) đã 51 lần nộp tiền mặt cho Lê Thị Cẩm T với tổng số tiền là 944.431.860 đồng (bút lục 380, 383, 385, 387, 390, 393, 396, 398, 489, 492, 495, 498, 512, 516, 522, 528, 530, 541, 544, 547, 550, 554, 558-559, 567, 569, 571, 574, 578, 582, 593-594, 596, 600, 605, 609, 611, 614, 617, 621, 624, 628, 632, 635, 638, 640-643, 646, 649, 653-654). Lê Thị Cẩm T chiếm đoạt 46.103.580 đồng/61 hồ sơ khách hàng của Đại lý bảo hiểm xã P để tiêu xài cá nhân (bút lục số 367-368, 369-375, 376-654).

- Chị Trần Thị H2 là nhân viên Đại lý bảo hiểm xã P (mã B10026K) đã 04 lần nộp tiền mặt cho Lê Thị Cẩm T với tổng số tiền là 65.212.830 đồng (bút lục số 234, 259, 265, 276). Lê Thị Cẩm T chiếm đoạt 14.643.720 đồng/20 hồ sơ khách hàng của Đại lý bảo hiểm xã P để tiêu xài cá nhân (bút lục số 194-195, 198-199, 824-825, 908-909).

- Anh Nguyễn Trí H3 là nhân viên Đại lý bảo hiểm xã P (mã BI0030K) đã 05 lần nộp tiền mặt cho Lê Thị Cẩm T với tổng số tiền là 54.309.080 đồng (bút lục số 346, 348, 351, 353, 355). Lê Thị Cẩm T chiếm đoạt 22.850.640 đồng/28 hồ sơ khách hàng của Đại lý bảo hiểm xã P để tiêu xài cá nhân (bút lục số 339-366, 834-835, 893-894).

- Anh Nguyễn Văn P2 là nhân viên Đại lý bảo hiểm xã P (mã BI0023K) đã 08 lần nộp tiền mặt cho Lê Thị Cẩm T với tổng số tiền là 174.358.170 đồng (bút lục số 168, 171, 174, 177, 180, 183, 186, 189). Lê Thị Cẩm T chiếm đoạt

151.506.180 đồng/198 hồ sơ khách hàng của Đại lý bảo hiểm xã P để tiêu xài cá nhân (bút lục số 132-134, 163-164, 135-189, 873-892, 896-900, 903-907).

- Chị Nguyễn Thủy T2 là nhân viên Đại lý bảo hiểm Trường Tiểu học V1 (mã BI0013K) đã 04 lần nộp tiền mặt cho Lê Thị Cẩm T với tổng số tiền là 249.787.990 đồng (bút lục số 325, 332, 334, 336). Lê Thị Cẩm T đã chiếm đoạt 4.224.150 đồng/35 hồ sơ khách hàng của Đại lý bảo hiểm Trường Tiểu học V1 để tiêu xài cá nhân (bút lục số 305-338, 929-930).

- Chị Trần Thúy A là Thủ quỹ Bưu điện huyện N (mã BI0014K) đã giao cho Lê Thị Cẩm T 269.036.880 đồng (trong đó T ký nhận vào sổ tay của A 28 lần với tổng số tiền là 268.419.866 đồng, không ký nhận số tiền là 617.014 đồng) để nộp vào tài khoản của Bảo hiểm xã hội huyện N (bút lục số 989-999). Lê Thị Cẩm T đã chiếm đoạt 269.036.880 đồng/285 hồ sơ khách hàng của Bưu cục Bưu điện huyện N để tiêu xài cá nhân (bút lục số 66-70, 71-73, 817-818, 826-833, 836-872, 901-913, 917 928).

Tổng số tiền Lê Thị Cẩm T chiếm đoạt là 508.365.150 đồng.

Ngày 08/4/2021, Lê Thị Cẩm T tự ý bỏ việc mà không thông báo với người sử dụng lao động. Bưu điện huyện N và Bưu điện tỉnh Đ phân công nhân viên Trần Thị Mai L và Lê Thị Quỳnh Đ tiếp tục rà soát, xử lý đối với các hồ sơ khách hàng mà Lê Thị Cẩm T chưa xử lý xong (bút lục số 66-70). Ngày 26/6/2021, Bưu điện tỉnh Đ có Thông báo số 1206/TB-BĐĐN về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với Lê Thị Cẩm T (bút lục số 784). Từ ngày 31/3/2021 đến ngày 27/12/2021, Bưu điện huyện N đã cho Lê Thị Cẩm T tạm ứng 508.365.150 đồng nộp vào tài khoản của Bảo hiểm xã hội huyện N để cấp và gia hạn bảo hiểm đối với người tham gia bảo hiểm (bút lục 812-813). Lê Thị Cẩm T đã kiểm tra đối chiếu số tiền và danh sách khách hàng chưa được cấp, gia hạn bảo hiểm và nhận đúng với số tiền và danh sách khách hàng mà T đã chiếm đoạt (bút lục 814 – 930).

Về trách nhiệm dân sự: Từ ngày 16/6/2021 đến ngày 10/01/2023, Lê Thị Cẩm T và bà Trương Ánh N là mẹ ruột của bị cáo đã nộp tổng số tiền là 429.656.318 đồng cho Bưu điện huyện N để khắc phục hậu quả (BL 788-795, 801). Ngày 22/5/2023 ông Bùi Quí N1 (nguyên Giám đốc Bưu điện huyện N) đã nộp số tiền là 78.708.832 đồng cho Bưu điện huyện N để khắc phục hậu quả (bút lục số 680-681). Quyền lợi bảo hiểm của khách hàng liên quan đã được Bưu điện huyện N khôi phục đầy đủ. Ông Bùi Quí N1 yêu cầu Lê Thị Cẩm T trả lại số tiền 78.708.832 đồng cho ông N1 (bút lục 680-682).

1.2. Hành vi lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt số tiền 162.569.430 đồng.

Do Lê Thị Cẩm T đã sử dụng một phần tiền thuộc mã bảo hiểm y tế hộ gia đình (BHYT HGĐ) của Đại lý Bưu điện N và Đại lý bảo hiểm xã P để nộp bù cho các mã bảo hiểm mà T đã chiếm đoạt sử dụng trước đó. Đến giữa tháng 3/2021, các mã bảo hiểm trên đã đến hạn cấp bảo hiểm mà T không có tiền nộp vào tài khoản của Bảo hiểm xã hội huyện N. Để che giấu hành vi chiếm đoạt tiền, Lê Thị Cẩm T nảy sinh ý định gian dối chị Nguyễn Thị Cẩm T3 (Giao dịch viên Bưu điện huyện N) nhằm sử dụng tiền bảo hiểm của khách hàng của chị T3 (mã BIO014K Đại lý Bưu điện N) để nộp vào các mã bảo hiểm đã đến hạn. Thực hiện ý định trên, ngày 18/3/2021, Lê Thị Cẩm T cùng chị Nguyễn Thị Cẩm T3 đến Ngân hàng V2 – Chi nhánh N2 để nộp số tiền 162.569.430 đồng/218 hồ sơ khách hàng vào tài khoản Bảo hiểm xã hội huyện N (mã bảo hiểm BI0014K). Tại đây, lợi dụng chị Nguyễn Thị Cẩm T3 tin tưởng, Lê Thị Cẩm T đã ghi và ký tên vào Giấy nộp tiền với nội dung Lê Thị Cẩm T nộp số tiền 162.569.430 đồng (mã BI0014K, Đại lý Bưu điện huyện N) vào tài khoản Bảo hiểm xã hội huyện N. Nhân viên thu ngân của Ngân hàng V2 - Chi nhánh N2 nhận 162.569.430 đồng từ chị Nguyễn Thị Cẩm T3 để kiểm đếm. Khi ra về, T không đưa Giấy nộp tiền cho chị T3 cất giữ mà quay lại Quầy giao dịch của Ngân hàng, xin điều chỉnh nội dung Giấy nộp tiền thành: Chuyển 130.709.570 đồng sang mã bảo hiểm B10014K Đại lý Bưu điện N (BHYT HGĐ), chuyển 31.859.860 đồng sang mã BI0027K của Đại lý bảo hiểm xã P (BHYT HGĐ) (là các hồ sơ trễ hạn của khách hàng mà T đã chiếm đoạt trước đó), không nộp theo danh sách khách hàng mà chị T3 đã thu và đưa cho T (bút lục 985-988).

Đầu tháng 4/2021, khách hàng của chị Nguyễn Thị Cẩm T3 phản ánh tình trạng không được cấp bảo hiểm đúng hạn. Lê Thị Cẩm T thừa nhận đã điều chỉnh mã bảo hiểm đối với số tiền 162.569.430 đồng để che giấu số tiền T đã chiếm đoạt của các Đại lý bảo hiểm trước đó.

Sau khi hành vi chiếm đoạt số tiền 162.569.430 đồng của Lê Thị Cẩm T bị phát hiện thì chị Nguyễn Thị Cẩm T3 đi nộp số tiền 161.402.760 đồng vào tài khoản của Bảo hiểm xã hội huyện N để khắc phục hậu quả đối với 218 khách hàng của Đại lý Bưu điện huyện N (số tiền chênh lệch 1.166.670 đồng đã được T khắc phục trong thời gian còn làm việc tại Bưu điện huyện N) (bút lục 92, 95, 97, 101, 105, 107a, 108, 113, 116).

Về trách nhiệm dân sự: Quyền lợi bảo hiểm của khách hàng liên quan đã được chị Nguyễn Thị Cẩm T3 nộp tiền khắc phục. Chị Nguyễn Thị Cẩm T3 yêu cầu Lê Thị Cẩm T trả lại cho chị T3 số tiền là 161.402.760 đồng (bút lục 122-123).

2. Hành vi giả mạo trong công tác:

Vào khoảng tháng 12/2020, Lê Thị Cẩm T đã sử dụng một phần tiền bảo hiểm y tế (BHYT) của Đại lý bảo hiểm Trường Tiểu học P3 để nộp bù cho các

mã bảo hiểm mà T đã chiếm đoạt sử dụng trước đó. Đến tháng 01/2021, mã BHYT của T4 tiểu học Phước L1 đã đến hạn cấp bảo hiểm nhưng Lê Thị Cẩm T không có tiền nộp vào tài khoản của Bảo hiểm xã hội huyện N. Để che giấu số tiền đã chiếm đoạt, Lê Thị Cẩm T nảy sinh ý định làm giả tờ trình của Bưu điện huyện N để điều chỉnh chuyển tiền từ mã bảo hiểm chưa đến hạn sang mã bảo hiểm đã đến hạn. Thực hiện ý định, Lê Thị Cẩm T đã soạn Tờ trình không số ngày 27/01/2020, ký giả chữ ký của ông Huỳnh Ngọc P1 (Giám đốc Bưu điện huyện N) và đóng con dấu của Bưu điện huyện N, đề nghị Bảo hiểm xã hội huyện N điều chỉnh, chuyển số tiền 126.080.820 đồng từ mã BI0014K (Bưu điện huyện N) sang mã BD0044K (BHYT của Đại lý bảo hiểm Trường Tiểu học P3) (bút lục số 77). Do không biết chữ ký của Giám đốc Huỳnh Ngọc P1 trên Tờ trình không số là chữ ký giả nên Bảo hiểm xã hội huyện N đã điều chỉnh, chuyển số tiền 126.080.820 đồng từ mã BI0014K sang mã BD0044K theo nội dung tờ trình. Ngày 23/3/2021, Tổ kiểm tra của Bưu điện tỉnh Đ và Bưu điện huyện N phát hiện hành vi có dấu hiệu giả mạo tài liệu nên đã lập biên bản đối với Lê Thị Cẩm T (bút lục số 775).

Kết luận giám định số 224/KL-KTHS ngày 01/3/2023 của Phòng Kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Đ xác dịnh:

"1. *Chữ ký mang tên Huỳnh Ngọc P1 nêu ở mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký mang tên Huỳnh Ngọc P1 trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M1-M5) không phải do cùng một người ký ra.*

2. Hình dấu tròn Bưu điện huyện N Bưu điện tỉnh Đồng Nai- H. N- T. Đ trên tài liệu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với hình dấu tròn Bưu điện huyện N tỉnh Đồng Nai- H. N-T. Đồng Nai trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M1-M5 do cùng một con dấu đóng ra" (bút lục số 77)".

Ngày 15/4/2021, Bưu điện H tố giác hành vi có dấu hiệu tội phạm của Lê Thị Cẩm T đến Công an huyện N, yêu cầu xử lý đối với Lê Thị Cẩm T (bút lục số 657).

Quá trình điều tra, Lê Thị Cẩm T thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên (bút lục 41-54, 86-131).

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và việc xử lý vật chứng:

Các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc thu, nộp tiền bảo hiểm giữa các Đại lý bảo hiểm và Bưu điện huyện N do bị cáo, đơn vị, người liên quan giao nộp đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đưa vào hồ sơ vụ án.

Ngày 16/6/2022, Ngân hàng V2-Chi nhánh N2 cung cấp 02 bản sao Giấy nộp tiền và 02 bản kê giấy nộp tiền ngày 18/3/2021 của Lê Thị Cẩm T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã thu giữ đưa vào hồ sơ vụ án (bút lục số 982-988).

Ngày 13/6/2022, Bảo hiểm xã hội huyện N cung cấp bản chính Tờ trình không số đề ngày 27/01/2020 của Bưu điện huyện N v/v thay đổi thông tin giấy nộp tiền do sai mã đơn vị, đề nghị sửa mã đơn vị BI0014K thành mã BD0044K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã thu giữ đưa vào hồ sơ vụ án (bút lục số 78,931-932).

Tại bản Cáo trạng số 3787/CT-VKS-P3 ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lê Thị Cẩm T về tội danh: "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 355 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội danh: "Giả mạo trong công tác" quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 359 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 145/2024/HS-ST ngày 01/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Cẩm T phạm tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt tài sản" và tội "Giả mạo trong công tác".

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 355; điểm b, c khoản 1 Điều 359; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Xử phạt bị cáo Lê Thị Cẩm T 13 (mười ba) năm tù về tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt tài sản" và 01 (một) năm tù về tội "Giả mạo trong công tác".

Áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù của bị cáo Lê Thị Cẩm T tại Bản án số 217/2022/HS-ST ngày 12/12/2022 của Toà án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở chấp hành án phạt tù, nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/8/2022 đến ngày 11/8/2022).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/8/2024, bị cáo Lê Thị Cẩm T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Thị Cẩm T thừa nhận hành vi phạm tội, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; bị cáo là mẹ đơn thân nuôi 03 con nhỏ, trong đó có 01 trẻ dưới 3 tuổi.

Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Vũ Thanh H phát biểu ý kiến: Thống nhất về tội danh mà bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, chồng bỏ đi, một mình nuôi 03 con nhỏ; bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả, hàng tháng gia đình bị cáo đều khắc phục thêm 5 triệu; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Bản án của Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Thị Cẩm T 13 năm tù về tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt tài sản" và 01 năm tù về tội "Giả mạo trong công tác", đồng thời tổng hợp hình phạt 03 năm tù của bị cáo tại Bản án số 217/2022/HS-ST ngày 12/12/2022 của Toà án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 17 năm tù, là có căn cứ và đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị Cẩm T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

[1.1] Lê Thị Cẩm T là Giao dịch viên của Bưu điện huyện N (theo Hợp đồng thuê khoán số 374A/HĐTK-BĐĐDNI ngày 16/3/2020 và Hợp đồng thuê khoán số 235/HĐTK- BĐĐNI ngày 01/01/2021 của Bưu điện tỉnh Đ), được giao công việc chuyên quản tại Bưu điện huyện N. Lê Thị Cẩm T không được giao nhiệm vụ thu, nộp tiền nhưng vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã nhiều lần vượt quá nhiệm vụ, quyền hạn, thu tiền mặt của các đại lý bảo hiểm xã, bưu cục và bưu điện V xã để nộp vào tài khoản của Bảo hiểm xã hội huyện N, chiếm đoạt một phần tiền mặt đã thu được để sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Từ tháng 11/2020 đến tháng 3/2021, Lê Thị Cẩm T đã nhiều lần thu tiền bảo hiểm của các

đại lý, bưu cục và bưu điện V xã nhưng không nộp đầy đủ vào tài khoản của Bảo hiểm xã hội huyện N mà chiếm đoạt tổng số tiền 508.365.150 đồng. Cụ thể:

- Chị Nguyễn Thị H1 là nhân viên Đại lý bảo hiểm xã P (mã BI0027K) đã 51 lần nộp tiền mặt cho Lê Thị Cẩm T, T chiếm đoạt 46.103.580 đồng/61 hồ sơ khách hàng.

- Chị Trần Thị H2 là nhân viên Đại lý bảo hiểm xã P (mã B10026K) đã 04 lần nộp tiền mặt cho Lê Thị Cẩm T, T chiếm đoạt 14.643.720 đồng/20 hồ sơ khách hàng.

- Anh Nguyễn Trí H3 là nhân viên Đại lý bảo hiểm xã P (mã BI0030K) đã 05 lần nộp tiền mặt cho Lê Thị Cẩm T, T chiếm đoạt 22.850.640 đồng/28 hồ sơ khách hàng.

- Anh Nguyễn Văn P2 là nhân viên Đại lý bảo hiểm xã P (mã BI0023K) đã 08 lần nộp tiền mặt cho Lê Thị Cẩm T, T chiếm đoạt 151.506.180 đồng/198 hồ sơ khách hàng.

- Chị Nguyễn Thủy T2 là nhân viên Đại lý bảo hiểm Trường Tiểu học V3 (mã BI0013K) đã 04 lần nộp tiền mặt cho Lê Thị Cẩm T, T đã chiếm đoạt 4.224.150 đồng/35 hồ sơ khách hàng.

- Chị Trần Thúy A là Thủ quỹ Bưu điện huyện N (mã BI0014K) đã giao cho Lê Thị Cẩm T 269.036.880 đồng, T đã chiếm đoạt 269.036.880 đồng/285 hồ sơ khách hàng.

[1.2] Ngoài ra, ngày 18/3/2021, Lê Thị Cẩm T cùng chị Nguyễn Thị Cẩm T3 đến Ngân hàng V2 – Chi nhánh N2 để nộp số tiền 162.569.430 đồng/218 hồ sơ khách hàng vào tài khoản Bảo hiểm xã hội huyện N (mã bảo hiểm BI0014K). Tại đây, lợi dụng chị Nguyễn Thị Cẩm T3 tin tưởng, Lê Thị Cẩm T đã điều chỉnh nội dung Giấy nộp tiền, không nộp theo danh sách khách hàng mà chị T3 đã thu và đưa cho T để chiếm đoạt 162.569.430 đồng.

[1.3] Như vậy, tổng số tiền bị cáo Lê Thị Cẩm T chiếm đoạt là 670.934.580 đồng.

[1.4] Mặt khác, vào khoảng tháng 12/2020, Lê Thị Cẩm T đã sử dụng một phần tiền bảo hiểm y tế (BHYT) của Đại lý bảo hiểm Trường Tiểu học P3 để nộp bù cho các mã bảo hiểm mà T đã chiếm đoạt sử dụng trước đó. Để che giấu số tiền đã chiếm đoạt, Lê Thị Cẩm T đã soạn Tờ trình không số ngày 27/01/2020, ký giả chữ ký của ông Huỳnh Ngọc P1 (Giám đốc Bưu điện huyện N) và đóng con dấu của Bưu điện huyện N, đề nghị Bảo hiểm xã hội huyện N điều chỉnh, chuyển số tiền 126.080.820 đồng từ mã BI0014K (Bưu điện huyện N) sang mã BD0044K (BHYT của Đại lý bảo hiểm Trường Tiểu học P3).

Tại Kết luận giám định số 224/KL-KTHS ngày 01/3/2023 của Phòng Kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Đ xác dịnh:

"1. *Chữ ký mang tên Huỳnh Ngọc P1 nêu ở mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký mang tên Huỳnh Ngọc P1 trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M1-M5) không phải do cùng một người ký ra.*

2. Hình dấu tròn Bưu điện huyện N Bưu điện tỉnh Đồng Nai- H. N- T. Đ trên tài liệu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với hình dấu tròn Bưu điện huyện N tỉnh Đồng Nai- H. N-T. Đồng Nai trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M1-M5 do cùng một con dấu đóng ra""..

[2] Với các hành vi nêu trên, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thị Cẩm T phạm tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt tài sản" và tội "Giả mạo trong công tác" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 355 và điểm b, c khoản 1 Điều 359 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, ảnh hưởng đến quyền lợi của các cá nhân, tổ chức tham gia bảo hiểm xã hội, xâm phạm đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo.

Khi lượng hình, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo T có 01 tình tiết tăng nặng "*Phạm tội 02 lần trở lên*" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đồng thời, xem xét bị cáo có nhân thân xấu, bị Toà án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 217/2022/HS-ST ngày 12/12/2022, từ đó xử phạt bị cáo 13 năm tù về tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt tài sản" và 01 năm tù về tội "Giả mạo trong công tác", là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Cẩm T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Lê Thị Cẩm T phải chịu theo quy định pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Cẩm T; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 145/2024/HS-ST ngày 01/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Tuyên xử:

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Thị Cẩm T phạm tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt tài sản" và tội "Giả mạo trong công tác".

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 355; điểm b, c khoản 1 Điều 359; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Cẩm T 13 (mười ba) năm tù về tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt tài sản" và 01 (một) năm tù về tội "Giả mạo trong công tác".

Áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù của bị cáo Lê Thị Cẩm T tại Bản án số 217/2022/HS-ST ngày 12/12/2022 của Toà án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở chấp hành án phạt tù, nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/8/2022 đến ngày 11/8/2022).

[2] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Lê Thị Cẩm T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Đồng Nai; (2)
- VKSND tỉnh Đồng Nai; (1)
- Công an tỉnh Đồng Nai; (1)
- Cục THA DS tỉnh Đồng Nai; (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án (1). VP 05, 15b. (PPC).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Nhựt Bình